

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2812/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 16 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt, lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 06/8/2010 của Chính phủ về kiểm soát các thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định danh mục chi tiết, mức thu, miễn giảm và tỷ lệ phần trăm (%) trích, nộp những khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại

Tờ trình số 775/TTr-SNN, ngày 13/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (02 thủ tục) lĩnh vực Trồng trọt, lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Phụ lục Danh mục và nội dung cụ thể của thủ tục hành chính tại Quyết định này được công khai trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính tại địa chỉ “dichvucong.gov.vn”; Cổng Dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: dichvucong.hoabinh.gov.vn); Trang Thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh (địa chỉ: <http://vpubnd.hoabinh.gov.vn>).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan liên quan, căn cứ thủ tục hành chính tại Quyết định này rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cấp tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Thời gian trước ngày 25/11/2020.

+ Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan có liên quan đăng tải đầy đủ nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Sở, ngành liên quan và niêm yết, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Khánh

Phụ lục**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH HÒA BÌNH***(Kèm theo Quyết định số 2812/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)***PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH***(Sửa đổi 01 TTHC cấp tỉnh, lĩnh vực Trồng trọt công bố tại Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 21/01/2020; 01 TTHC cấp tỉnh, lĩnh vực Lâm nghiệp công bố tại Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình).*

STT	Tên TTHC/Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua Dịch vụ BCCI		Căn cứ pháp lý
					Tiếp nhận	Trả kết quả	
I	Lĩnh vực Trồng trọt						
1	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính 1.008003.000.00.00.H28	- Cấp Quyết định: 25 ngày làm	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	2.000.000 đồng/1 lần bình tuyển, công nhận	x	x	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; - Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông

		việc; - Phục hồi Quyết định: 05 ngày làm việc.					nghiệp và PTNT về việc công bố TTHC mới ban hành, thay thế lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh Hòa Bình quy định danh mục chi tiết, mức thu, miễn giảm và tỷ lệ phần trăm (%) trích, nộp những khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.
II	Lĩnh vực Lâm nghiệp						
	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp 1.000052.000.00.00.H28	18 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	- Bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng đối với cây lâm nghiệp mức thu	x	x	- Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 quy định Danh mục giống cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống, nguồn giống và quản lý vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp; - Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố TTHC mới ban hành; TTHC thay thế; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi

1				phí: 1.500.000 đồng/1 lần bình tuyển, công nhận; - Bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống mức thu phí: 4.000.000 đồng/1 lần bình tuyển, công nhận		chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định danh mục chi tiết, mức thu, miễn giảm và tỷ lệ phần trăm (%) trích, nộp những khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh Hòa Bình
---	--	--	--	--	--	---

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả:

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ;

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung, hoàn thiện.

- Bước 3:

+ ***Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng***

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Hội đồng có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra cây đầu

dòng tại địa điểm có cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng. Trường hợp cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng đủ điều kiện, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp Quyết định theo Mẫu số 04.CĐD, Mẫu số 05.CĐD, phụ lục VI, Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ *Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng*

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định. Trường hợp cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng. Trường hợp không phục hồi Quyết định phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Bước 4: Trả kết quả theo phiếu hẹn.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) *Thành phần hồ sơ:*

- Hồ sơ Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng:

+ Văn bản đề nghị cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng theo Mẫu số 01, phụ lục VI, Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

+ Báo cáo kết quả bình tuyển cây đầu dòng theo Mẫu số 02, phụ lục VI, Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019; Báo cáo kết quả thiết lập vườn cây đầu dòng theo Mẫu số 03, phụ lục VI, Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Hồ sơ phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng:

+ Văn bản đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

1.7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng.

1.8. Phí, lệ phí:

Bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng đối với cây ăn quả mức thu phí: 2.000.000 đồng/1 lần bình tuyển, công nhận.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng theo Mẫu số 01, phụ lục VI, Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

Báo cáo kết quả bình tuyển cây đầu dòng theo Mẫu số 02, phụ lục VI, Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

Báo cáo kết quả thiết lập vườn cây đầu dòng theo Mẫu số 03, phụ lục VI, Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

Quyết định công nhận cây đầu dòng theo Mẫu số 04, phụ lục VI, Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng theo Mẫu số 04, phụ lục VI, Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: không

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

- Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

- Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- *Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

- *Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định danh mục chi tiết, mức thu, miễn giảm và tỷ lệ*

phần trăm (%) trích, nộp những khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung.*

Mẫu số 01.CĐD
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN CÂY ĐÀU
 DÒNG/VƯỜN CÂY ĐÀU DÒNG CÂY CÔNG NGHIỆP, CÂY ĂN QUẢ
 LÂU NĂM**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh/thành phố...

1. Tên tổ chức, cá nhân:
 2. Địa chỉ: Điện thoại/Fax/E-mail
 3. Tên giống:
 4. Vị trí hành chính và địa lý của cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng
 Thôn..... xã..... huyện tỉnh/thành phố:
 5. Các thông tin chi tiết về cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng đăng ký công nhận:
 - Năm trồng:
 - Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu (cây ghép, cây giâm hom, cây chiết cành và vật liệu nhân giống khác):
 - Tình hình sinh trưởng (chiều cao, đường kính tán cây, tình hình sâu bệnh hại và một số chỉ tiêu liên quan đến sinh trưởng):
 - Năng suất, chất lượng của giống (nêu những chỉ tiêu chủ yếu):
- Đối với vườn cây đầu dòng, cần có thêm những thông tin sau:
- Mã hiệu nguồn giống (cây đầu dòng):
 - Diện tích vườn (m²):
 - Khoảng cách trồng (m x m):

Chúng tôi xin cam kết thực hiện nộp phí bình tuyến, thẩm định, công nhận theo đúng quy định./. ..., ngày ... tháng ... năm ... **TỔ CHỨC, CÁ NHÂN***
 (ký tên, đóng dấu)

* Cá nhân phải có bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân gửi kèm theo đơn

Mẫu số 02.CDD
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Kết quả bình tuyển cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm

1. Tên tổ chức, cá nhân đứng tên đăng ký cấp Quyết định cây đầu dòng: ...
2. Địa chỉ: Điện thoại/Fax/E-mail
3. Tên giống, loài cây trồng:
4. Vị trí hành chính và địa lý của cây đầu dòng:
 Thôn..... xã..... huyện..... tỉnh/thành phố:.....
 Tọa độ địa lý:
- Họ tên chủ hộ có cây đầu dòng:
5. Thời gian, chỉ tiêu và phương pháp bình tuyển, tên tiêu chuẩn chất lượng cây đầu dòng (kèm bản photocopy Quyết định công bố đối với tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chí bình tuyển).
6. Kết quả bình tuyển:
 - a) Thông tin sơ bộ về quần thể bình tuyển:
 - Năm trồng:
 - Nguồn gốc xuất xứ:
 - Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu (cây ghép, cây chiết cành,...):
 - Quy mô diện tích, số lượng cây trong quần thể thực hiện bình tuyển:
 - Quy trình kỹ thuật chăm sóc đang áp dụng:
 - b) Thông tin chi tiết cây đầu dòng bình tuyển (đánh giá từng chỉ tiêu cụ thể, so sánh với tiêu chuẩn chất lượng cây đầu dòng)
 - Tính đúng giống.
 - Tình hình sinh trưởng.
 - Tình hình sâu bệnh hại.
 - Năng suất. - Chất lượng
 - Chỉ tiêu khác.
 - Đề xuất số lượng vật liệu nhân giống khai thác tối đa/năm sau khi được công nhận cây đầu dòng.
 - Không nhiễm bệnh Greening, Tristeza (đối với cây có múi)

..., ngày ... tháng ... năm ...

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LẬP BÁO CÁO

*** (Ký tên, đóng dấu)**

* Cá nhân phải có bản photocopy chứng minh nhân dân/hoặc hộ chiếu/hoặc thẻ căn cước công dân gửi kèm theo đơn

Mẫu số 03.CDD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Kết quả thiết lập vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm

1. Tên tổ chức, cá nhân đứng tên đăng ký cấp Quyết định vườn cây đầu dòng:
2. Địa chỉ: Điện thoại/Fax/E-mail
3. Tên giống, loài cây trồng:
4. Vị trí hành chính và địa lý của vườn cây đầu dòng:
Thôn xã huyện tỉnh/thành phố:
- Tọa độ địa lý:
- Họ tên chủ hộ có vườn cây đầu dòng:
5. Thời gian, chỉ tiêu và phương pháp thiết lập, tên tiêu chuẩn chất lượng vườn cây đầu dòng (kèm bản photocopy Quyết định công bố đối với tiêu chuẩn cơ sở).
6. Thông tin về vườn cây đầu dòng (đánh giá từng chỉ tiêu cụ thể, so sánh với tiêu chuẩn chất lượng vườn cây đầu dòng)
 - Năm trồng:
 - Nguồn gốc xuất xứ:
 - Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu (cây ghép, cây chiết cành,...):
 - Mật độ, khoảng cách trồng:
 - Quy mô diện tích, số lượng cây:
 - Quy trình kỹ thuật chăm sóc đang áp dụng:
 - Tính đúng giống:
 - Tình hình sinh trưởng:
 - Tình hình sâu bệnh hại:
 - Năng suất, chất lượng và chỉ tiêu khác (nếu có):
 - Đề xuất số lượng vật liệu nhân giống khai thác tối đa/năm sau khi được công nhận vườn cây đầu dòng.
 - Không nhiễm bệnh Greening, Tristeza (đối với vườn cây đầu dòng cây có múi).

..., ngày ... tháng ... năm ...

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LẬP BÁO CÁO

*** (Ký tên, đóng dấu)**

** Cá nhân phải có bản photocopy chứng minh nhân dân/hoặc hộ chiếu/hoặc thẻ*

Mẫu số 04.CDD

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/
THÀNH PHỐ...
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....(1) - (2)...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận cây đầu dòng

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ(3).....;

Căn cứ(4).....;

Căn cứ Biên bản họp ngày ... tháng ... năm 20... của Hội đồng thẩm định cây đầu dòng;

Xét đề nghị của ...(5),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận cây đầu dòng ... (6) (trường hợp có nhiều cây đầu dòng được công nhận: ... (7).

Mã hiệu cây đầu dòng: ... (8);

Tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận cây đầu dòng:

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận cây đầu dòng

Tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận cây đầu dòng có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 33 Luật Trồng trọt và các quy định pháp lý khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các đơn vị liên quan; tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận cây đầu dòng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều ...;

- ...;

- Lưu: VT, ...

Ghi chú:

(1) Chữ viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan thực hiện công nhận cây đầu dòng.
- (3) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức).
- (4) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.
- (5) Chức vụ của lãnh đạo cơ quan thực hiện công nhận cây đầu dòng.
- (6) Ghi rõ tên của loài, giống cây đầu dòng được công nhận (ví dụ: xoài cát Hòa Lộc).
- (7) Danh sách cây đầu dòng được công nhận.
- (8) Ghi mã hiệu cây đầu dòng như tại Giấy công nhận.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/
THÀNH PHỐ...
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

**GIẤY CÔNG NHẬN CÂY ĐÀU DÒNG CÂY CÔNG NGHIỆP, CÂY ĂN
QUẢ LÂU NĂM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ...)

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận:

Mã hiệu nguồn giống	Cây thứ 1: Cây thứ 2: Cây thứ 3:
Loài cây	1. Tên khoa học: 2. Tên Việt Nam: 3. Tên xuất xứ (nếu có):
Địa chỉ nguồn giống	Thôn (Ấp/bản) xã...huyện...tỉnh/thành phố:
Tên và địa chỉ của chủ nguồn giống kèm số ĐT/Fax/E-mail (nếu có)	Thôn (Ấp/bản) xã...huyện...tỉnh/thành phố:
Tuổi cây (năm)	Cây thứ 1: Cây thứ 2: Cây thứ 3:
Tổng mức vật liệu nhân giống tối đa cho phép khai thác/năm (loại vật liệu/đơn vị tính/số lượng)	Năm.....: Năm.....: Năm.....:

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ...
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ -... (1)-(2)....

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận vườn cây đầu dòng
GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ (3)

Căn cứ (4)

Căn cứ Biên bản họp ngày ... tháng ... năm 20... của Hội đồng thẩm
định vườn cây đầu dòng;

Xét đề nghị của (5),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận vườn cây đầu dòng (6) (trường hợp có
nhiều vườn cây đầu dòng được công nhận: (7).

Mã hiệu vườn cây đầu dòng: (8);

Tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận vườn cây đầu dòng:

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận vườn cây
đầu dòng

Tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận vườn cây đầu dòng có quyền và nghĩa vụ
theo quy định tại Điều 33 Luật Trồng trọt và các quy định pháp lý khác có liên
quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng
các đơn vị liên quan; tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận vườn cây đầu dòng
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều;

- Lưu: VT,

Ghi chú:

- (1) Chữ viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan thực hiện công nhận vườn cây đầu dòng.
- (3) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức).
- (4) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.
- (5) Chức vụ của lãnh đạo cơ quan thực hiện công nhận vườn cây đầu dòng.
- (6) Ghi rõ tên của loài, giống cây đầu dòng được công nhận (ví dụ: xoài cát Hòa Lộc).
- (7) Danh sách vườn cây đầu dòng được công nhận.
- (8) Ghi mã hiệu vườn cây đầu dòng như tại Giấy công nhận.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/
THÀNH PHỐ...
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

**GIẤY CÔNG NHẬN VƯỜN CÂY ĐÀU DÒNG CÂY CÔNG NGHIỆP,
CÂY ĂN QUẢ LÂU NĂM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ...)

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh/thành phố...công nhận:

Mã hiệu nguồn giống	
Loài cây	1. Tên khoa học: 2. Tên Việt Nam: 3. Tên xuất xứ (nếu có):
Địa chỉ nguồn giống	Thôn (Ấp/bản) xã...huyện...tỉnh/thành phố:.....
Tên và địa chỉ của chủ nguồn giống kèm số ĐT/Fax/E-mail (nếu có)	Thôn (Ấp/bản)..... xã...huyện...tỉnh/thành phố:
Thời gian trồng	tháng..... năm.....
Diện tích vườn (m ²)	
Số lượng cây (cây)	
Tổng mức vật liệu nhân giống tối đa cho phép khai thác/năm (loại vật liệu/đơn vị tính/số lượng)	Năm....: Năm....: Năm....:

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

2. Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả:

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm hướng dẫn trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm thành lập Hội đồng thẩm định tiến hành thẩm định hồ sơ, thực hiện kiểm tra hiện trường và lập báo cáo thẩm định trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định công nhận nguồn giống theo Mẫu số 06, Phụ lục II và Mục B Phụ lục III, Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018; (Trường hợp không công nhận phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do).

- Bước 4: Trả kết quả theo phiếu hẹn.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp; gửi qua đường bưu điện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp;
- Báo cáo kỹ thuật về nguồn giống.

2.4. Thời hạn giải quyết: 18 ngày làm việc.

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân

2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Kiểm lâm

2.7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp.

2.8. Phí, lệ phí:

- *Bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng đối với cây lâm nghiệp mức thu phí: 1.500.000 đồng/lần bình tuyển, công nhận.*
- *Bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống mức thu phí: 4.000.000 đồng/lần bình tuyển, công nhận.*

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Có

- Văn bản đề nghị công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp theo Mẫu số 04 Phụ lục II, Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018;
- Báo cáo kỹ thuật về nguồn giống theo Mẫu số 05 Phụ lục II, Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không

2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 quy định Danh mục giống cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống, nguồn giống và quản lý vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp;

- Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- *Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

- *Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định danh mục chi tiết, mức thu, miễn giảm và tỷ lệ phần trăm (%) trích, nộp những khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.*

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung.

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 30 /2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /.....

....., ngày tháng năm 20...

V/v công nhận nguồn giống
cây trồng lâm nghiệp

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ kết quả xây dựng nguồn giống và tiêu chuẩn quốc gia về nguồn giống cây trồng lâm nghiệp, chúng tôi làm đơn này đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định và công nhận nguồn giống sau đây:

Tên chủ nguồn giống (tổ chức, cá nhân)	
Địa chỉ (Kèm số điện thoại/Fax/E-mail nếu có)	
Loài cây	1. Tên khoa học 2. Tên Việt Nam
Vị trí hành chính và địa lý của nguồn giống	- Tỉnh: ... Huyện: ... Xã: ... - Thuộc lô, khoảnh, tiểu khu, lâm trường, công ty, tổ chức khác: - Vĩ độ:Kinh độ:..... - Độ cao trên mặt nước biển:
<p>Các Thông tin chi tiết về nguồn giống đề nghị công nhận:</p> <p>1. Năm trồng:</p> <p>2. Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu (cây ươm từ hạt, cây ghép, cây giâm hom, cây nuôi cấy mô, xuất xứ, số cây trội được lấy hạt, số dòng vô tính):</p> <p>3. Sơ đồ bố trí cây trồng:</p>	

1. Diện tích:
2. Chiều cao trung bình (m):
3. Đường kính trung bình ở vị trí 1.3m (m):
4. Đường kính tán cây trung bình (m):
5. Cự ly trồng ban đầu và mật độ hiện tại (số cây/ha):
6. Tình hình ra hoa, kết quả (hạt):
7. Năng suất, chất lượng:
8. Tóm tắt các kết quả khảo nghiệm hoặc trồng thử bằng nguồn giống này (nếu có):

Sơ đồ vị trí nguồn giống (nếu có):

Loại hình nguồn giống đề nghị được công nhận:

- Vườn giống hữu tính
- Vườn giống vô tính
- Lâm phân tuyển chọn
- Rừng giống chuyển hóa
- Rừng giống trồng
- Cây mẹ (cây trội)
- Vườn cây đầu dòng

Nơi nhận:

Tổ chức, cá nhân đề nghị
(ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 05: Mẫu báo cáo kỹ thuật về nguồn giống cây trồng lâm nghiệp

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 30 /2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
Số: /.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO
KỸ THUẬT VỀ NGUỒN GIỐNG

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:.....

Điện thoại: Fax: E-mail:

2. Thông tin về nguồn giống:

- + Nguồn gốc.
- + Tuổi trung bình hoặc năm trồng.
- + Nguồn vật liệu giống ban đầu.
- + Sơ đồ bố trí nguồn giống
- + Diện tích trồng.
- + Các chỉ tiêu sinh trưởng: đường kính bình quân, chiều cao bình quân, đường kính tán.
- + Mật độ trồng (Cụ ly trồng); Mật độ hiện tại.
- + Tình hình ra hoa kết quả, kết hạt.
- + Tóm tắt các biện pháp lâm sinh đã áp dụng: xử lý thực bì, bón phân, chăm sóc, tỉa thưa...

3. Kết luận và đề nghị:

Nơi nhận:

Tổ chức, cá nhân đề nghị
(ký, ghi rõ họ tên)